**Phụ lục số II**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SAGIANG**

**Năm báo cáo: 2012**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

**1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004

+ Niêm yết ngày 05 tháng 09 năm 2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

+ Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1

+ Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.

+ Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.

+ Chuyển Chi Nhánh về địa chỉ 483 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân TP HCM.

+ Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012

+ Sát nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xưởng thực phẩm tại Khu công nghiệp A.

**2. Quá trình phát triển:**

+ Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy. Mua bán, chế biến, bảo quản thuỷ hải sản và các sản phẩm từ thuỷ hải sản. Mua bán, chế biến thịt, mỡ đóng gói và đóng hộp. Sản xuất máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến thực phẩm, cho thuê mặt bằng. Sản xuất mua bán đồ uống có cồn và không cồn.

+ Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vẫn liên tục và phát triển.

**3. Định hướng phát triển:**

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững thị trường đã có, phát triển các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Mỹ , Châu á , phát triển mạnh thị trường nội địa

+ Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản suất kinh doanh của đơn vị .

+ Phát triển sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm có nguyên liệu từ gạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủa ro.

+ Mở rộng sản suất, phát triển mặt hàng mới, tạo bướt đi bền vững trong tương lai.

+ Đầu tư, cải tiến mái móc thiết bị để tẳng năng suất

# II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

**1. Những nét nổi bật của hoạt động trong năm**

- Công ty có đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, tổng số lao động thực tế bình quân 485 người, trong đó lao động gián tiếp 45 người (chiếm 9,2%). Cán bộ quản lý đa số có trình độ từ đại học trở lên.

- Hệ thống các nhà cung cấp nguyên liệu với chất lượng tốt, chủ yếu sẳn có trong nước.

- Các nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn HACCP, được EU công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm..

**2. Tình hình thực hiện so kế hoạch**: Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là 19.626.908.048 đồng đạt 56,07% so với kế hoạch

Lợi nhuận giảm chủ yếu là do cạnh tranh giảm giá sản phẩm Bánh phôm tôm trên thị trường.

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm** (Những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới): Trong năm 2012, Công ty đã dầu tư mở rộng xưởng thực phẩm với chi phí trên 5 tỷ đồng , giảm giá bán sản phẩm để giữ thị trường, giải quyết việc làm cho người lao động.

**4. Triển vọng trong tương lai**: Doanh thu, ngày càng tăng thị trường được mở rộng, tăng khả năng cạnh tranh, khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng, dự kiến tốc độ phát triển khoảng 10 %/năm cho những năm tiếp theo.

**III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:**

**1. Báo cáo tình hình tài chính:**

***- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN** |  | |  | |
| **Chỉ tiêu** | | **Năm 2012** | | **Năm 2011** |
| 1. Bố trí cơ cấu tài sản - nguồn vốn (%) | |  | |  |
| *- Tài sản cố định/ Tổng số tài sản* | | *45,82%* | | *42,03%* |
| *- Tài sản lưu động/ Tổng số tài sản* | | *54%* | | *57,29%* |
| *- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn* | | *14,86%* | | *17,25%* |
| *- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng số tài sản* | | *85,13%* | | *82,75%* |
| ***2. Khả năng thanh toán (LẦN)*** | |  | |  |
| - Khả năng thanh toán hiện hành | | *3,63 lần* | | *3,32lần* |
| - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | | *3,6 lần* | | *4,26 lần* |
| - Khả năng thanh toán nhanh | | *0,53 lần* | | *0,66lần* |
| ***3. Tỷ suất sinh lời*** | |  | |  |
| *- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu* | | *9,39%* | | *22,54%* |
| *- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản* | | *13,28%* | | *32,91%* |
| *- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (%)* | | 15,60% | | 39,78% |

***Giá trị sổ sách đến 31/12/2012***

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2012**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| I. BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | |  |  |
|  |  |  | *Đơn vị tính : VND* |
| **TÀI SẢN** | | **Năm 2012** | **Năm 2011** |  |
| **I. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | | 68.973.058.700 | 81,521,062,794 | 81,521,062,794 |
| ***1. Tiền và các khoản tương đương tiền*** | | *10.128.305.655* | *9,413,371,946* | *9,413,371,946* |
| ***2. Các khoàn đầu tư tài chính ngắn hạn*** | |  |  |  |
| ***3. Các khoản phải thu ngắn hạn*** | | *42.160.116.007* | *46,270,840,095* | *46,270,840,095* |
| ***4. Hàng tồn kho*** | | *14.475.716.472* | *20,647,375,437* | *20,647,375,437* |
| ***5. Tài sản ngắn hạn khác*** | | *2.208.920.566* | *5,189,475,316* | *5,189,475,316* |
| **II. TÀI SẢN DÀI HẠN** | | 58.752.881.796 | 60,761,011,901 | 60,761,011,901 |
| ***1. Các khoản phải thu dài hạn*** | |  |  |  |
| ***2. Tài sản cố định*** | | *58.524.831.789* | *59,808,331,886* | *59,808,331,886* |
|  | - Tài sản cố định hữu hình |  |  |
|  | - Tài sản cố định vô hình |  |  |
|  | - Tài sản cố định thuê tài chính |  |  |
|  | - Chi phí xây dựng cơ bản dỡ dang |  |  |
| ***3. Bất động sản đầu tư*** | |  |  |  |
| ***4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn*** | |  | *496.580.000* |  |
| ***5. Tài sản dài hạn khác*** | | *228.050.007* | *456.100.015* | *496.580.000* |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | | 127.725.940.496 | 142.282.074.695 | 142.282.074.695 |
| **III. NỢ PHẢI TRẢ** | | 18.986.120.602 | 24.544.049.300 | 24.544.049.300 |
| ***1. Nợ ngắn hạn*** | | *18.986.120.602* | *14.279.127.382* | *14.279.127.382* |
| ***2. Nợ dài hạn*** | |  | *10.264.921.918* | *10.264.921.918* |
| IV. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 108.739.819.894 | 117.738.025.395 | 117.738.025.395 |
| ***1. Vốn chủ sở hữu*** | | *71.475.800.000* | *71.475.800.000* | *71.475.800.000* |
|  | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 71.475.800.000 | *71.475.800.000* |
|  | - Thặng dư vốn cổ phần |  |  |
|  | - Vốn khác của chủ sở hữu | 291.290 | 291.290 |
|  | - Chênh lệch đánh giá lại tài sản |  |  |
|  | - Chênh lệch tỷ giá hoái đoái |  | (31.278.317) |
|  | - Quỹ đầu tư phát triển | 6.826.543.650 | 4.905.122.267 |
|  | - Quỹ dự phòng tài chính | 6.889.309.716 | 4.967.888.333 |
|  | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 23.547.875.238 | 36.420.201.822 |
|  | ***2. Nguồn kinh phí và quỹ khác*** |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | 127.725.940.496 | 142.282.074.695 |

* Những thay đổi về vốn cổ đông/Vốn góp: Không
* Tổng số cổ phiếu theo từng loại : Cổ phiếu phổ thông : 7.147.580 cổ phiếu, Cổ phiếu ưu đãi: Không
* Trái phiếu: Không
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.147.580 cổ phiếu phổ thông
* Số lượng cổ phiếu dự trữ: không
* Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 22%/vốn điều lệ năm 2012 bằng VNĐ trả bằng tiền

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được điều chỉnh***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **CHỈ TIÊU** | ***ĐVT*** | ***TH NĂM 2012*** | ***% SO KẾ HOẠCH*** | | - Sản lượng tiêu thụ  SP chủ yếu (Bánh phồng tôm) - Tổng doanh thu - Lợi nhuận trước thuế  - Thuế TNDN  - Lợi nhuận sau thuế  - Thu nhập bình quân | Tấn  đồng  đồng  đồng  đồng  đ/người/ tháng | 5.016  180.699.890.186  19.626.908.048  2.658.053.866  16.968.854.182  4.350 | 94,64%  82,13%  56,07%  103,57% | |  |

**3. Những tiến bộ Công ty đạt được:**

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Bổ sung nhân sự bộ phận kinh doanh nhằm mở rộng thị trường, bổ sung nhân sự phòng kỷ thuật để đa dạng hóa sản phẩm, trang bị một số thiết bị tự động hóa nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

+ Các biện pháp kiểm soát: Quản lý sản xuất theo Chương trình quản lý HACCP, ISO , so sánh định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng suất lao động.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Đ**a dạng hóa sản phẩm, mở rộng kinh doanh, ngành nghề kinh doanh.

**IV. Báo cáo tài chính:** Kèm theo.

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

**1. Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH BDO Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang , đính kèm theo đây đã phản ảnh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không có.

**2. Kiểm toán nội bộ:**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không

- Các nhận xét đặc biệt: Không

**VI. Các công ty có liên quan**

- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Đã bán số cổ phần của công ty Du Lịch Đồng Tháp (Mệnh giá 496.580.000 đồng) giá bán 521.409.000 đồng

**VII. Tổ chức và nhân sự:**

**Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

**PHÒNG KẾ TOÁN**

**PHÒNG**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH**

**PHÒNG KINH DOANH**

**PHÒNG KỸ THUẬT**

**CÁC NHÀ MÁY**

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

* Hội Đồng Quản Trị ( 5 thành viên)
* Ban Kiểm Soát ( 3 thành viên)
* Ban quản lý điều hành
* Tổng Giám Đốc (1 thành viên)
* Phó Tổng Giám Đốc (2 thành viên)
* Phòng Kế toán
* Phòng Kinh doanh
* Phòng Tổ Chức Hành Chánh
* Phòng Kỷ Thuật
* Chi Nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
* Xí Nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 1
* Xí Nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2

**- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

*1. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Ông Phạm Hữu Quá:*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Phạm Hữu Quá |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 09/08/1958 |
| Nơi sinh: | Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp |
| Địa chỉ thường trú: | Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 09 18 25 12 73 - (067) 763 407 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác:  +Từ 1976 đến 01/07/2004  +Từ 01/07/2004 đến 04/2008  + Từ 05/2008 đến nay | Làm việc tại Công ty CP. XNK SaGiang -Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Số cổ phần nắm giữ: | 39.841CP(Mệnh giá 10.000 đ/CP) |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |

*2- Ông Nguyễn Văn Kiệm Phó chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng :*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Nguyễn Văn Kiệm |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 02/04/1967 |
| Nơi sinh: | Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp |
| Địa chỉ thường trú: | 366 Trần Hưng Đạo, Khóm1 phường 1 TX Sađéc, Đồng Tháp |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 09 19 926486 –(067) 763 155 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác:  + 1995 - đến nay | Công tác tại Cty Cp XNK Sa Giang |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Phó chủ tịch HĐQT kiêm Kế Toán Trưởng Cty CP XNK Sa Giang |
| Số cổ phần nắm giữ: | 50.938cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP) |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Không |

*3. Phó Tổng Giám Đốc – Ông Mai Hoàng Tâm :*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Mai Hoàng Tâm |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 26/04/1970 |
| Nơi sinh: | Sađéc, Đồng Tháp |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Thị xã Sađéc, Đồng Tháp |
| Địa chỉ thường trú: | 149/24 Khóm 3 phường 2 Thị xã Sađéc, Đồng Tháp |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 0913830151 - (067) 3763 155 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | kỹ sư công nghệ thực phẩm |
| Quá trình công tác:  + Từ 1993 đến 1995  + Từ 1996 đến nay | Công tác tại XN chế biến thực phẩm ARICO Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Số cổ phần nắm giữ: | 58.909 (Mệnh giá 10.000 đ/CP) |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | - Bà Huỳnh Thị thuỳ Trang (Vợ ) đang nắm giữ 17.100 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)  - Bà Mai Thúy Phượng (Chị) đang nắm giữ 9.600 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) |

*4. Phó Tổng Giám Đốc –Bà Mật Bích Khuầy*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Mật Bích Khuầy |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 11/12/1969 |
| Nơi sinh: | Phnôm-pênh(Campuchia) |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Campuchia |
| Địa chỉ thường trú: |  |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | 0913118103 - (067) 3763154 |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân khoa học ngành hoá |
| Quá trình công tác:  + Từ 1996 đến nay | Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang |
| Số cổ phần nắm giữ: | 46.040 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP) |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ: | Ông Nguyễn Văn Thêm (Chồng) đang nắm giữ 16.803 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) |

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền thù lao, tiền lương, thưởng năm 2012 là:

- Ông Phạm Hữu Quá - Tổng giám đốc thu nhập năm 2012 : 330.778.514 đồng

- Ông Mai Hoàng Tâm- Phó tổng Giám Đốc thu nhập năm 2012 : 211.247.832 đồng

- Bà Mật Bích Khuầy - Phó tổng Giám Đốc thu nhập năm 2012 : 224.853.566 đồng

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

+ Tổng số cán bộ công nhân viên bình quân 485 người, thực hiện chính sách với người lao động theo pháp luật hiện hành.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị : Không

- Ban kiểm soát : Không

**VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty:**

***1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:***

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành)

Hội Đồng Quản Trị có 5 người gồm:

Ông Phạm Hữu Quá - Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Văn Kiệm – Phó chủ tịch HĐQT

Ông Mai Hoàng Tâm – Thành viên HĐQT

Ông Lê Văn Phúc – Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không điều hành )

Ông Phạm Thanh Hùng -Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không điều hành )

Ban Kiểm Soát có 03 người gồm:

Ông Nguyễn Dương Thảo - Trưởng ban Kiểm Soát (thành viên độc lập không điều hành )

Bà Dương Thị Huỳnh Hoa- Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Đặng Thành Bửu – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Hoạt động của các thành viên HĐQT : Định hướng phát triển công ty, giải, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐQT.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia hợp định kỳ và có ý kiến đóng góp cho kế hoạch phát triển công ty.

- Các tiểu ban trong HĐQT: Không

- Hoạt động của ban kiểm soát :

Hợp định kỳ, kiểm soát báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của đơn vị, đóng góp ý kiến cho HĐQT.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của HĐQT: 6,18%

- Thù lao của thành viên HĐQT và những người điều hành chủ chốt khác của công ty

###### \* Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:

###### - Tổng tiền của HĐQT và ban kiểm soát năm 2012:

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số tiền thù lao được trích là: | 19.626.908.049 x 2% = 392.538.161 đồng |
| Đã chi: | 230.400.000 đồng |
| - Ông Phạm Hữu Quá | 48.000.000 đồng |
| - Ông Nguyễn Văn Kiệm | 36.000.000 đồng |
| - Ông Mai Hoàng Tâm | 24.000.000 đồng |
| - Ông Lê Văn Phúc | 24.000.000 đồng |
| - Ông Phạm Thanh Hùng | 24.000.000 đồng |
| - Bà Đặng Thị Ngọc Hương | 16.800.000 đồng |
| - Ông Đặng Thành Bửu | 16.800.000 đồng |
| - Bà Dương Thị Huỳnh Hoa | 16.800.000 đồng |
| - Ông Nguyễn Dương Thảo | 24.000.000 đồng |
| Còn phải chi: | 162.138.161đồng |

Tiền lương và thu nhập khác của Thành viên HĐQT:

|  |  |
| --- | --- |
| - Ông Phạm Hữu Quá | 282.778.514 đồng |
| - Ông Nguyễn Văn Kiệm | 203.555.028 đồng |
| - Ông Mai Hoàng Tâm | 200.853.566 đồng |
| - Ông Lê Văn Phúc | Đồng |
| - Ông Phạm Thanh Hùng | Đồng |

- Các giao dịch có liên quan: Không

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông thành viên góp vốn (kèm theo)**

*2.1 Cổ đông thành viên góp vón Nhà Nước:*

+ Nhà nước nắm giữ : 3.565.759 cổ phiếu chiếm 49,89%

Người đại diện phần vốn Nhà Nước là :

* Ông Phạm Hữu Quá
* Ông Mai Hoàng Tâm
* Ông Đặng Thành Bửu

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

+ Bà Trần Thị Thanh Thuý

Địa chỉ : 17-19C Trường Sơn phường 15 quận 10 TP Hồ Chí Minh

Số lượng cổ phiếu : 728.535 cổ phần chiếm tỷ lệ 10,19%

* 1. *Cổ đông/Thành viên góp vốn sáng lập :*

**1. UBND tỉnh Đồng Tháp nay là SCIC**

- Địa chỉ của SCIC : 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.565.759 CP tỷ lệ 49,89%

**2. Ông Phạm Hữu Quá sinh năm 1958**

- Địa chỉ liên lạc : Tân Nhuận Đông, Châu Thành - Đồng Tháp

- Số lượng cổ phần sở hữu : 39.841 tỷ lệ 0,56%

**3. Ông Mai Hoàng Tâm**

-Địa chỉ liên lạc : 149/24 Khóm 3 phường 02, Thị xã Sa đéc, Đồng Tháp

-Số lượng cổ phần sở hữu : 58.909 CP tỷ lệ 0,82%

Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn:

- Cổ đông Cty Cổ Phần Chứng Khoán BSC bán : 576.639 cổ phiếu tỷ lệ 8,06%

- Số lượng cổ đông ngoài tổ chức phát hành: Cá nhân 453 người chiếm 2.953.158 cổ phần và 37 tổ chức chiếm 3.648.985 cổ phần

* 1. *Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài*
* Cá nhân: 46 người sở hữu 68.703 cổ phần
* Tổ chức: 05 sở hữu 103.409 Cổ phần

Trân trọng kính chào.

*TX Sa Đéc, ngày 09 tháng 04 năm 2013*

**CÔNG TY CP. XNK SA GIANG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**